TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 860/2022/HC-PT
Ngày: 25-10-2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 120/2022/TLHC-PT ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc "khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1845/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1963; Cư trú tại: Số 59B, đường A, khóm 3, phường N, thành phố B, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trịnh Thanh L1 (có mặt) và Luật sư Tăng Tấn L2 (vắng mặt) – Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh L1, Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Số 09 Hồ Trung Thành, khóm 3, phường N, thành phố B, tỉnh Cà Mau.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Tuấn H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Bùi Tứ H1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (theo giấy ủy quyền số 66/UBND-GUQ ngày 24/5/2021); Địa chỉ: Số 77, đường C, phường 9, thành phố B, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Lê Quốc T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 4/1 khu tập thể D, khóm 8, phường 8, thành phố B, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 8 đường E, phường N, thành phố B, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Q: Luật sư Trịnh Thanh L1 (có mặt), Luật sư Tăng Tấn L2 (vắng mặt) – Văn phòng luật sư Trịnh Thanh L1, thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

2. Bà Huỳnh Hoàng O, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 8 đường E, phường N, thành phố B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

3. Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại G; Địa chỉ: Số 27 đường I, phường N, thành phố B, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Tấn H2 – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Quốc H3, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 18B, đường K, phường 8, thành phố B, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Người kháng cáo: Người khởi kiện Ông Huỳnh Thanh L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời khai của các bên tham gia vụ kiện tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Huỳnh Thanh L có phần đất diện tích 22,4m^2 chiều ngang 3,2m, chiều dài 7m, địa chỉ nhà số 8 E khóm 2, phường N, thành phố B, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất theo Ông L trình bày là của Công ty Liên doanh thủy sản M cho gia đình ông năm 1985, trước đây là mương trũng, gia đình ông đã bỏ tiền ra san lấp mặt bằng và làm nơi buôn bán nhỏ. Hiện tại phần đất này do con ông là Huỳnh Thanh Q và Huỳnh Hoàng O đang sinh sống mua bán.

Ngày 25/8/2020, ông nhận Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B (Viết tắt là Quyết định số 3310) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ căn nhà số 08 E, khóm 2 phường N, thành phố B. Tổng số tiền là 100.471.693 đồng (hỗ trợ kiến trúc nhà và cây trồng, chi phí tổ chức thực hiện).

Do phần đất 22,4m^2 Ủy ban thu hồi đền bù không hỗ trợ thỏa đáng nên ông khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND thành phố B (Viết tắt là Quyết định số 3310).

Tại Công văn số 1148/UBND-ĐĐ ngày 24/5/2021 của UBND thành phố B trình bày ý kiến: Việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ căn nhà đối với hộ Ông Huỳnh Thanh L là đúng trình tự thủ tục, theo quy định hiện hành. Tổng số tiên hỗ trợ là 100.471.693 đồng. Ông L có ý kiến là phải ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường về đất và có tái định cư hoặc hoán đổi đất cho ông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 thì trường hợp của Ông Huỳnh Thanh L xây dựng nhà trên phần đất do Ủy ban nhân dân phường N (cũ) được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao lại cho Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại G quản lý nên không đủ điều kiện, bồi thường về đất nên không ban hành quyết định thu hồi đất.

Quá trình thu hồi đất và giao quyết định, Ông L không đồng ý về bồi thường, có khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã giải quyết khiếu nại đúng trình tự nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ông L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại G có ý kiến: Tại công văn số 41/CV-DVTM ngày 17/5/2021 về việc thực hiện Công văn số 542/UBND ngày 19/3/2003 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thực hiện điều chỉnh Quy hoạch Khu trung tâm thương mại tổng hợp Cà Mau và theo Quyết định số 430/QĐ-CTUB ngày 08/7/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh phê duyệt quy hoạch.

Trong quá trình thực hiện giao nhận mặt bằng, còn trường hợp căn nhà của Ông Huỳnh Thanh L. Ủy ban nhân dân phường N (cũ) có trách nhiệm tháo dỡ căn nhà trên. Vì đây là phần đất do Ủy ban nhân dân phường N (cũ) cho hộ Ông L thuê để chứa hàng hóa mua bán nhỏ trước mặt Uỷ ban nhân dân phường N (cũ). Về yêu cầu của Ông L qua xem xét Ông L yêu cầu được mua nền tái định cư. Công ty không thống nhất vì hộ Ông L thuê vỉa hè của Ủy ban nhân dân phường N làm nơi mua bán, bản thân gia đình Ông L có nhà nơi khác, theo hồ sơ bản vẽ thì Ông L thuê đất của Ủy ban nhân dân phường N để kinh doanh nên không thuộc đối tượng bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước giải tỏa thu hồi đất.

Anh Huỳnh Thanh Q, là con của Ông L đồng ý với ý kiến của Ông Huỳnh Thanh L.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Thanh L về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố B về việc "Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ căn nhà Ông Huỳnh Thanh L số 8 E, khóm 2, phường N, thành phố B".

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/2/2022, người khởi kiện kiện Ông Huỳnh Thanh L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kiện Ông Huỳnh Thanh L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa nội dung Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện Luật sư Trịnh Thanh L1 trình bày: Tại các bút lục số 37, 88, 89, 90 trong hồ sơ thể hiện Căn nhà của Ông Huỳnh Thanh L nằm ngoài diện tích mà Công ty cổ phần thương mại G đổi với Ủy ban nhân dân phường N. Ông L đã ở trên đất từ năm 1985 đến năm 1990. Khi Công ty Liên doanh thủy sản M giải thể, giao lại đất cho Ủy ban nhân dân phường N thì đất của Ông L cũng không nằm trong phần diện tích này. Năm 2002 khi Uỷ ban nhân dân phường N đổi đất với Công ty cổ phần Dịch vụ thương mại G xác định nhà này là của Ông L thuê nên không được bồi thường, nhưng không có xác nhận của Ông L. Thực tế có tồn tại sơ đồ thể hiện nhà Ông L nằm ngoài phần đất đổi nhưng đang thuộc quản lý của UBND phường N, chúng tôi có đề nghị cấp sơ thẩm thu thập nhưng không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo các quy định của pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định; sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Năm 2005, khi có thông tin thu hồi thì Ông L không yêu cầu bồi thường mà chỉ có đơn xin xem xét tái định cư và hỗ trợ chi phí di dời. Nếu là đất thuộc sở hữu của Ông L thì Ông L đã không yêu cầu như vậy. Tiếp theo, trường hợp của Ông L không giống như các hộ khác do không đủ điều kiện bồi thường giống họ. Diện tích đất Ông L đang có yêu cầu nằm hoàn toàn trong dự án quy hoạch. Diện tích này trước đây Công ty Thủy sản M được Ủy ban nhân dân tỉnh giao sử dụng. Sau giải thể thì giao lại cho Ủy ban nhân dân phường N. Việc Ông L cho rằng phần diện tích đất này đã được Công ty Thủy sản M cho ông là không có căn cứ do từ trước đến giờ đều là do Nhà nước quản lý sử dụng. Ngoài ra, Ông L đã có đất sinh sống gần đó nên không cần thiết xem xét tái định cư.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Nguồn gốc đất Ông L đang sử dụng là của Công ty Liên doanh thủy sản M được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao quản lý sử dụng. Ông L cho rằng ông được công ty cho để sử đụng đến nay. Tuy nhiên việc Công ty cho Ông L để ở không có nghĩa Ông L có quyền đối với diện tích đất này. Từ khi nhận quản lý sử dụng đến nay Ông L cũng không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông L không thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định. Người khởi kiện Ông L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q, Bà O kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được yêu cầu của mình là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện kiện Ông Huỳnh Thanh L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo:

[2.1] Về nguồn gốc phần đất Ông Huỳnh Thanh L đang có yêu cầu, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần đất có diện tích 22,4m^2 là của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao cho Công ty Điện lực P và Ủy ban nhân dân phường N (cũ) thành phố B quản lý sử dụng. Ông L cho rằng phần đất trên được Công ty Liên doanh thủy sản M cho gia đình ông vào năm 1985, sau khi ông đi bộ đội trở về. Tuy nhiên, việc cho đất này không có căn cứ, giấy tờ gì chứng minh, chỉ được Ông L thuật lại bằng miệng. Đến năm 2013, ông mới nhờ lãnh đạo của Công ty liên doanh thủy sản xác nhận. Hơn nữa, phần diện tích đất này cũng không thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty Liên doanh thủy sản M, nên Công ty không có quyền cho đất Ông L, nếu có cho đất thì cũng không đúng thẩm quyền. Phần đất trên nằm hoàn toàn trong khu đất của Ủy ban nhân dân phường N và Ủy ban nhân dân phường N cho gia đình Ông L thuê để tập kết hàng hóa buôn bán nhỏ, cho nên Công ty dịch vụ thương mại R không có căn cứ để bồi thường về đất.

Căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UB ngày 29/8/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thu hồi quyền sử dụng đất của Công ty Điện lực P và Ủy

ban nhân dân phường N (cũ) và một phần đất của 13 hộ dân ở khóm 2, phường N, thành phố B để giao cho Công ty dịch vụ thương mại R xây dựng chợ trung tâm và khu dân cư thì phần đất mà Ông L đang có yêu cầu nằm trong khu vực đất của Ủy ban nhân dân phường N quản lý, không nằm trong danh sách 13 hộ dân được bồi thường giải tỏa.

[2.2] Ông L yêu cầu hủy Quyết định số 3310/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố B với lý do Quyết định này không xem xét cho ông được mua nền tái định cư, bồi thường tiền đất hoặc giao đất khác cho ông.

Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 3 Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thì hộ Ông L không thuộc trường hợp được mua nền tái định cư do bản thân Ông L có nhà ở địa chỉ khác, phần đất tranh chấp Ông L đang sử dụng là tài sản do Nhà nước quản lý. Ông L không được Nhà nước giao đất hay tự khai phá để được xem xét bồi thường và tái định cư theo quy định.

Trước khi ban hành Quyết định số 3310, cơ quan ban ngành đã vận động thuyết phục và thực hiện các trình tự khác theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai. Sau khi ban hành thì Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố B đã thông báo và phổ biến đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục. Phần đất mà Ông L yêu cầu không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có bất kỳ loại giấy tờ gì quy định tại Điều 100 Luật đất đai; Ông L cũng không chứng minh được đất này do mình khai hoang. Qua xác minh, phần đất trên có một phần diện tích khoảng 15m^2 do hộ Ông L thuê của Ủy ban nhân dân phường N để làm nơi kinh doanh, mua bán nhỏ. Tứ cận phần đất qua sơ đồ bản vẽ thể hiện phần đất nằm trong sân tường rào của Ủy ban nhân dân phường N (cũ) cặp vỉa hè đường E. Tại biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 02/01/2020, phần đất mà gia đình Ông L đang sử dụng có chiều ngang mặt tiền dài 03 (ba) mét, chiều dài hai cạnh bên là 7,65m. Còn phần đất trống phía sau dài 8,50m (bao gồm phần mà Ông L thuê của Ủy ban nhân dân phường N) hiện đang do Công ty quản lý.

Ngoài ra, tại biên bản ngày 26/7/2017, ông Trần Bảo T là chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N (cũ) đã có ý kiến về việc nguồn gốc phần đất là do Ủy ban nhân dân phường N quản lý, việc Ông L cho rằng Công ty Liên doanh thủy sản M cho đất cho gia đình ông là không có cơ sở. Theo "Đơn yêu cầu ngày 7/3/2005" của Ông L và tại Báo cáo số 10/BC ngày 10/01/2018 của Ủy ban nhân dân phường N do ông Trần Bảo T ký về việc rà soát thể hiện ranh giới, mốc giới nhà và phần đất của Ông L nằm trong phần đất trước đây của Ủy ban nhân dân phường N (cũ) đã thống nhất giao cho Công ty dịch vụ thương mại R. Đối với các nhận của bà T1, ông T2 là đại diện chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường N trước đây xác nhận "Ông L có nhà tại đây" không nêu rõ nhà, đất của Ông L nằm vị trí nào.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Thanh L về việc hủy Quyết định số 3310/QĐ-UBND

ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc "Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ căn nhà Ông Huỳnh Thanh L số 8 E, khóm 2, phường N, thành phố B" là có căn cứ. Kháng cáo của Người khởi kiện Ông Huỳnh Thanh L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O là không có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Người khởi kiện Ông Huỳnh Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện Ông Huỳnh Thanh L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Áp dụng Điều 18 Luật khiếu nại; Điều 22, Khoản 1 Điều 66, Khoản 1 Điều 75, Điều 100 Luật đất đai; khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Huỳnh Thanh L về việc: Yêu cầu hủy Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Uỷ ban nhân dân thành phố B về việc "Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ căn nhà Ông Huỳnh Thanh L số 8 E, khóm 2, phường N, thành phố B";

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Thanh L và ông Huỳnh Thanh Q, Bà Huỳnh Hoàng O mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000023, 0000024, 0000024 ngày 25/2/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
–Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Cà Mau (2);
– VKSND tỉnh Cà Mau;
– Cục THADS tỉnh Cà Mau;
– Đương sự (5);
– Lưu: HSVA (2), VP (5), 18b (NVC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An